

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN QUỐC TOẢN**

---

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

## TỰ ĐÁNH GIÁ

### A. ĐẶT VẤN ĐỀ

#### 1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Trần Quốc Toản thành lập theo quyết định số 2489/QĐ-UBND ngày 27/12/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song. Trường được tách ra từ trường tiểu học Lê Đình Chinh. Khi mới thành lập, nhà trường có 10 lớp/235 học sinh, 6 phòng học cấp 4, có 2 điểm trường. Đến năm học 2023 – 2024, nhà trường có 12=1 lớp/353 học sinh; 11 phòng học, 01 dãy hiệu bộ, hệ thống cổng và tường rào bao quanh; khuôn viên khang trang, sạch đẹp.

Trường tọa lạc bên tỉnh lộ 6, thuộc địa bàn thôn 4, xã Năm N'jang. Tổng diện tích khuôn viên 9951m<sup>2</sup>. Học sinh học tại trường chủ yếu thường trú tại các thôn 4,10,11 và bản Đăk Lép. Địa bàn trải rộng, dân cư sống không tập trung, sống bằng nghề trồng cây công nghiệp và làm thuê. Thu nhập bình quân đầu người ở mức trung bình trong huyện, thấp trong xã. Những năm gần đây, giá nông sản xuống thấp, điều kiện kinh tế của đại đa số người dân thuộc địa bàn gặp nhiều khó khăn.

Qua 16 năm thành lập và phát triển, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp đảng và chính quyền địa phương, của ngành giáo dục và các bậc cha mẹ học sinh: Cơ sở vật chất ngày một khang trang. Nhà trường có đủ các tổ chức Đoàn thể: Chi bộ, Công đoàn, Đội thiếu niên, Hội cha mẹ học sinh, Hội khuyến học – Khuyến tài; ... Quy mô lớp học tăng 1,2 lần, học sinh tăng 1.6 lần, điểm trường giảm còn 01 điểm so với thời điểm thành lập. Đội ngũ nhà giáo có năng lực chuyên môn vững vàng: 100% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên, trong đó 02 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Chất lượng dạy học và giáo dục học sinh từng bước được nâng lên.

#### 2. Mục đích TĐG

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, nhà trường tiến hành tự kiểm tra, đánh giá nhằm xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở

vật chất; từ đó đề ra các giải pháp pháp bổ sung, tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục; giải trình với cấp có thẩm quyền để được đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị phụ vụ dạy học và giáo dục học sinh; từng bước đáp ứng tiêu chí trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 - chuẩn quốc gia mức độ 1.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

##### **Mở đầu:**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy, quản lý đúng quy định tại Điều lệ trường tiểu học; thành lập các Hội đồng: Hội đồng trường; Hội đồng Thi đua-Khen thưởng, ...; có 01 chi bộ Đảng; 01 tổ chức Công đoàn; 01 chi đoàn; 01 tổ chức đội; Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động đúng quy định. 5 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức đúng quy định, hoạt động hiệu quả. Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, phong trào tự học tập, tự nghiên cứu nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề được quan tâm. Nhà trường thực hiện và lưu trữ đầy đủ hồ sơ, văn bản theo luật. Nhà trường có giải pháp đảm bảo an toàn cho đội ngũ viên chức, người lao động và học sinh.

#### **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Chiến lược phát triển trường tiểu học Trần Quốc Toàn giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp mục tiêu giáo dục quy định tại Luật giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội địa phương theo giai đoạn và phù hợp với nguồn lực của nhà trường. [H1-1.1-01], được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường.

Cuối năm học, nhà trường tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược có sự tham gia của các bên liên quan: Hội đồng trường; quản lý; giáo viên; nhân viên; cha mẹ học sinh và cộng đồng. Qua đó, nhà trường xác định nhiệm vụ cho năm học tiếp theo. [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]

## **2. Điểm mạnh**

Chiến lược phát triển Trường Tiểu học Trần Quốc Toản giai đoạn 2021 - 2025 được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; phù hợp với mục tiêu giáo dục quy định tại Luật giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội địa phương theo giai đoạn và phù hợp với nguồn lực của nhà trường; được niêm yết công khai tại đơn vị; được giám sát và có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình và điều kiện thực tiễn từng năm học. Việc điều chỉnh, bổ sung có sự tham gia của các bên liên quan: Hội đồng trường, quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, chính quyền địa phương...

## **3. Điểm yếu**

Chiến lược phát triển Trường Tiểu học Trần Quốc Toản chưa nhận được sự quan tâm tích cực và tham gia rộng rãi của công đồng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tích cực tuyên truyền, triển khai sâu rộng nội dung chiến lược tới các ban ngành, đoàn thể địa phương và cộng đồng nhằm tạo ra sự đồng thuận cao, tạo thuận lợi trong công tác huy động tối đa mọi nguồn lực để phát triển nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Hội đồng trường tiểu học Trần Quốc Toản; Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập theo quy định. [H1-1.2-01] .

Hội đồng trường; Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. định kỳ được rà soát, đánh giá [H1-1.2-02]. Hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập và hoạt động đúng quy định, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Chưa thành lập Hội đồng tư vấn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Lãnh đạo nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được, tăng cường tư vấn chuyên môn cho thành viên của từng hội đồng để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Từ năm học 2023 – 2024 trở đi Hiệu trưởng nghiên cứu phân công công việc hợp lý, tạo điều kiện cho các thành viên trong các hội đồng hoạt động, thường xuyên kiểm tra để các thành viên trong các Hội đồng phát huy hết vai trò trách nhiệm được giao.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có các tổ chức: Công đoàn; Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh; Hội Khuyến học. [H1-1.3-01].

Các tổ chức đoàn thể hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức, giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, được rà soát, đánh giá định kỳ. [H1-1.3-02]

Chi bộ Đảng có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng. Trong 5 năm liên tiếp, chi bộ Đảng được đánh giá hoàn

thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có 4 năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong 5 năm liền kề, chi bộ có 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 03 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ; 1 năm hoàn thành nhiệm vụ. [H1-1.3-04] .

Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.[H1-1.3-03]

## **2. Điểm mạnh**

Chi bộ Đảng có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng. Trong 5 năm liên tiếp, chi bộ Đảng được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có 01 năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 3 năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Các tổ chức đoàn thể hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức, giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục. Hoạt động của các đoàn thể được rà soát, đánh giá định kỳ.

## **3. Điểm yếu**

Các phong trào của công đoàn diễn ra chưa thường xuyên, liên tục, chưa phát huy hết vai trò của tổ chức.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nghiên cứu giải pháp đưa các phong trào của công đoàn diễn ra thường xuyên, liên tục, phát huy tối đa vai trò của tổ chức.

Chi bộ tiếp tục phát huy các điểm mạnh đã đạt được vai trò lãnh đạo, điều hành các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động. Thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp. Từ năm học 2023 - 2024, Bí thư Chi bộ có kế hoạch cải tiến nội dung sinh hoạt chi bộ sao cho phong phú hơn. Tích cực phát huy vai trò của Ban chi ủy, lấy ý kiến đóng góp vào nội dung sinh hoạt chi bộ hàng tháng, đồng thời, nghiên cứu thêm văn bản Đảng để đưa nội dung sinh hoạt chi bộ phong phú hơn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

## **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.[H1-1.4-01] .

Cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.[H1-1.4-02] .

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động; thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. [H1-1.4-03] .

Mỗi tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được 03 chuyên đề chuyên môn nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục/năm học. [H1-1.4-04] .

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh, thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. [H1-1.4-05]

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các tổ theo qui định của Điều lệ trường Tiểu học. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch chỉ đạo tổ khối thực hiện theo kế hoạch toàn diện của nhà trường. Các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc các buổi sinh hoạt, tổ chức các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường

## **3. Điểm yếu**

Thiếu các giải pháp mang tính đột phá về đổi mới dạy học phát huy năng lực, phẩm chất người học.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục phát huy những mặt mạnh của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Hiệu trưởng chỉ đạo Phó HT tăng cường kiểm tra việc lập kế hoạch, dự giờ thăm lớp, công tác tổ trưởng chuyên môn, để các tổ cùng nâng lên chất lượng hoạt động. Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng nội dung sinh hoạt tổ, chuẩn bị, nghiên cứu, tập hợp ý

kiến, phân công Gv dạy minh họa trước khi thực hiện các chuyên đề. Kịp thời động viên khuyến khích các GV mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng các biện pháp để nâng lên chất lượng dạy và học. HT cần tạo điều kiện cho các nhân viên kiêm nhiệm được tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên để nâng lên kết quả công tác được giao và tham mưu với Phòng GD&ĐT có kế hoạch sắp xếp, luân chuyển các vị trí việc làm cho hợp lý.

Nghiên cứu, triển khai đồng bộ các giải pháp mang tính đột phá về đổi mới dạy học phát huy năng lực, phẩm chất người học. Góp phần thực hiện thành công đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học**

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Năm học 2023-2024, trường đã huy động 100% trẻ trong độ tuổi học tiểu học, trường có 535 học sinh được biên chế thành 11 lớp/5 khối. Nhà trường có đủ các khối lớp từ khối 1 đến khối 5, sĩ số học sinh trong mỗi lớp của trường không vượt quá so với quy định tại Điều lệ trường tiểu học, sĩ số học sinh bình quân 32,09 HS /lớp (thấp hơn so với quy định 35 HS/lớp). Học sinh được tổ chức theo lớp học. Lớp học có Lớp trưởng, Lớp phó tự quản do tập thể học sinh bầu. Mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh. Mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do học sinh trong tổ bầu.[H1-1.5-01]

Giáo viên . luôn tạo điều kiện cho học sinh hoạt động theo nguyên tắc tự quản, tự chủ thông qua các tiết học và các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các em học sinh được tổ chức học nhóm, được tham gia nhận xét, đánh giá bạn. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tự quản.[H1-1.5-02] .

Các lớp học được tổ chức linh hoạt, phù hợp với điều kiện của nhà trường từng năm. Năm học 2023 - 2024, trường có tất cả 11 lớp, có 11/11 lớp học 2 buổi/ngày. Tổ chức lớp học linh hoạt, phù hợp với các hình thức và hoạt động giáo dục. [H1-1.5-03]



## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các khối lớp tiểu học theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Có 11 lớp học, mỗi lớp có số học sinh đảm bảo quy định. Các lớp học được tổ chức theo hình thức tự quản, việc tổ chức lớp học được các giáo viên linh động phù hợp với các hoạt động dạy học.

## **3. Điểm yếu**

Học sinh tiểu học còn bé nên ý thức tự quản của các em còn chưa cao, nề nếp chưa được ổn định, rất khó khăn cho giáo viên chủ nhiệm.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường phối hợp Giáo viên chủ nhiệm, phụ trách lớp hướng dẫn và điều dắt các em từng bước về ý thức kỷ luật để các em có thói quen giữ gìn nề nếp tốt hơn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Hồ sơ, văn bản của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. [H1-1.6-01]

Nhà trường tiến hành lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành, quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích, đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. [H1-1.6-02]

Nhà trường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

Kết luận của thanh tra, kiểm toán trong 05 năm liền kề, nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính; tài chính; tài sản. [H1-1.6-03]

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.[H1-1.6-04]

## **2. Điểm mạnh**

Hồ sơ nhà trường lưu trữ đầy đủ, khoa học; Việc lập dự toán, thu chi, quyết toán, báo cáo, thống kê,...thực hiện đúng quy định; quản lý, sử dụng tài sản, tài chính đúng mục đích; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý tài sản, tài chính.

## **3. Điểm yếu**

Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý ở một số bộ phận, một số cá nhân chưa tốt.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường nghiên cứu, triển khai tập huấn, hướng dẫn các năng lực nhằm ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý cho một số bộ phận, cá nhân.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.[H1-1.7-01]

Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý. Việc phân công, sử dụng đảm bảo hiệu quả các hoạt động.[H1-1.7-02]. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

Nhà trường có các biện pháp phát huy năng lực của quản lý, giáo viên, nhân viên trong công việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.[H1-1.7-03]

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện những biện pháp xây dựng và nâng cao chất lượng giáo dục như: Biểu dương khen thưởng kịp thời những cá nhân đạt thành tích cao trong công tác dạy học và tham gia tích cực các phong trào thi đua. Tổ chức xét nâng lương trước thời hạn cho giáo viên, nhân viên, phân công nhân sự phù hợp với sở trường và năng lực của mỗi cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi để quản lý, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực của mình, đảm bảo đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của viên chức và học sinh. Hồ sơ quản lý nhân sự được cập nhật thường xuyên và lưu trữ đầy đủ.

### **3. Điểm yếu**

Một bộ phận giáo viên chậm đổi mới phương pháp dạy học, phương thức đánh giá học sinh; chưa tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia số một phong trào chưa tích cực.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục đẩy mạnh nhiệm vụ đổi mới phương pháp dạy học, phương thức đánh giá học sinh; gắn hiệu quả công việc với trách nhiệm cá nhân. Khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành; phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. [H1-1.7-03]

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung kế hoạch giáo dục; định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục. [H1-1.1-02]

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cấp quản lý đánh giá đạt hiệu quả. [H1-1.8-01]

##### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường bám sát các văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của cấp quản lý, xây dựng kế hoạch giáo dục năm học đúng quy định, sát thực tế, thực hiện tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục; thực hiện hiệu quả các nội dung kế hoạch.

### **3. Điểm yếu**

Việc tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm tập trung hình thức chưa đa dạng.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm với nhiều nội dung đa dạng, phong phú về hình thức để thu hút học sinh tham gia tự giác, tích cực.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.[H1-1.9-01]

Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) của quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật; Nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-02]

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. [H1-1.9-03]

##### **2. Điểm mạnh**

Các văn bản trước khi triển khai thực hiện đều được công khai lấy ý kiến đóng góp của tập thể. Nhà trường giải quyết kịp thời các khiếu nại, kiến nghị, phản ánh. Nhà trường thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chính

sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành; xây dựng và tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ.

### **3. Điểm yếu**

Hoạt động giám sát, phản ánh của Ban Thanh tra nhân dân chưa hiệu quả. Một số cá nhân chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nghiên cứu biện pháp phát huy vai trò giám sát, phản ánh của Ban Thanh tra nhân dân; tăng cường triển khai hoạt động tự phê bình và phê bình trong tham gia xây dựng các văn bản của đơn vị.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có phương án và hướng dẫn cho quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo An ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.[H1-1.10-01]

Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường.

Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh - trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.[H1-1.10-02]

##### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường.

### **3. Điểm yếu**

Công tác tuyên truyền tập huấn về phòng cháy nổ chưa được triển khai rộng rãi, kỹ năng phòng chống cháy nổ chưa đồng bộ, đại trà; điểm Boong Rinh thiếu dụng cụ phòng chống cháy nổ.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục cử nhân lực tham gia tập huấn về phòng cháy nổ; trang bị dụng cụ chuyên dụng đúng quy định.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức, lớp, học sinh theo quy định, thành lập các tổ chuyên môn hoạt động theo Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành. Chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ hàng tháng, năm học; có đầy đủ hồ sơ theo quy định và thực hiện lưu trữ, báo cáo đúng thời gian; tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua; thực hiện tốt việc quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý nhân lực và quản lý tài sản, tài chính; Đảm bảo an ninh trật tự và thực hiện an toàn cho viên chức, người lao động và học sinh; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường.

Các tổ chuyên môn chưa có các giải pháp đột phá nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục. Một số giáo viên chưa tích cực, chưa nghiên cứu sâu tài liệu trước khi tham gia học tập, sinh hoạt chuyên môn nên ít trao đổi, thảo luận, tham gia phát biểu ý kiến; ít tham gia đóng góp ý kiến nhằm phát huy dân chủ tại cơ sở. Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm hình thức chưa phong phú, chưa thực sự lôi

cuốn học sinh; việc thực hành các hoạt động xử lý an toàn trong phòng chống cháy nổ chưa thuần thục.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: Đạt Mức 3: 10/10 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

## **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

### **Mở đầu:**

Quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường có đủ năng lực, phẩm chất để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Số lượng giáo viên đủ về tỉ lệ, đồng bộ về cơ cấu, được đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm. Hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được giáo viên thực hiện tốt. Hằng năm trường đều có giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Tập thể nhà trường luôn nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau. Các chế độ, chính sách được thực hiện kịp thời. Học sinh thực hiện tốt các nhiệm vụ quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

### **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.[H2-2.1-01]

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt chuẩn hiệu trưởng theo Quy định chuẩn hiệu trưởng. [H2-2.1-02]

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.[H2-2.1-03]

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt chuẩn ở mức khá trở lên, trong đó có 02 năm đạt chuẩn ở mức tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-04]

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.[H2-2.1-05]

## **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có đầy đủ văn bằng chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý giáo dục Tiểu học. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được tập huấn các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lớp công tác viên thanh tra giáo dục, lớp bồi dưỡng chủ tài khoản.

## **3. Điểm yếu**

Công tác quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường nhiều lúc chưa được chặt chẽ, toàn diện, thiếu quyết liệt.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nghiên cứu giải pháp để công tác quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường chặt chẽ, toàn diện, theo hướng quản trị trường học.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường chưa đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác.[H2-2.2-01]

100% giáo viên có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm đúng chuyên ngành trở lên theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.[H2-2.2-04]



100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên.[H2-2.2-02]

Đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình.

Trong 05 năm liên tiếp có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.[H2-2.2-03]

Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt 0%.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

## **2. Điểm mạnh**

100% giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn. 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp loại khá trở lên.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường thiếu 01 giáo viên Tin học, 01 giáo viên Âm nhạc và 01 Tổng phụ trách Đội. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt thấp.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế cho nhà trường, đảm bảo tỷ lệ theo yêu cầu cần đạt. Có giải pháp nâng cao năng lực giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp mức tốt.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

### **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên văn thư; 01 nhân viên thư viện; 01 bảo vệ hợp đồng 68.[H2-2.3-01]

Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người.[H2-2.3-02]

Nhân viên nhà trường luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.[H2-2.3-03]

Nhà trường chưa có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Nhân viên kế toán, văn thư, thư viện có bằng tốt nghiệp trung cấp theo chuyên môn được giao. [H2-2.3-01]

Hằng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công. [H2-2.3-04]

## **2. Điểm mạnh**

Nhân viên của nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Tham mưu cho nhà trường đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường thiếu 01 nhân viên y tế học đường

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bổ sung biên chế 01 nhân viên y tế học đường

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định Điều lệ trường tiểu học. [H2-2.4-01]

100% học sinh thực hiện các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường tiểu học. [H2-2.4-02]

100% học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định Điều lệ trường tiểu học và các quy định khác.

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực. [H2-2.4-03]

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. [H2-2.4-04]

## **2. Điểm mạnh**

Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100%. Học sinh được đảm bảo đầy đủ các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học toàn trường đạt từ 98% trở lên; 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

## **3. Điểm yếu**

Tỷ lệ học sinh đạt giải tại các cuộc thi, giao lưu cấp huyện trở lên chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nghiên cứu giải pháp, đưa nhiệm vụ nâng cao chất lượng học sinh mũi nhọn, từng bước giảm dần tỷ lệ học sinh lưu ban là 2 nhiệm vụ trọng tâm trong các năm học.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

Số lượng, chất lượng quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu. Đa số HS đi học đúng độ tuổi. Tất cả học sinh đều được chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng; đ-ược đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, an toàn để học tập và rèn luyện.

Thiếu 01 vị trí nhân viên y tế học đường, thiếu giáo viên Tin học, Âm nhạc, TPT Đội

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 1/4 tiêu chí chiếm 25 %
- Đạt Mức 1: 3/4 (3/4) tiêu chí chiếm 75 %
- Đạt Mức 2: 1/4 (1/4) tiêu chí chiếm 25 %
- Đạt Mức 3: 1/4 (1/4) tiêu chí chiếm 25 %

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

#### **Mở đầu:**

Cơ sở vật chất cơ bản của nhà trường tương đối đầy đủ, đảm bảo phục vụ cho dạy học và hành chính, sân chơi bãi tập đáp ứng nhu cầu học tập, sinh hoạt và vui chơi của học sinh. Khuôn viên, cổng trường, hàng rào, sân chơi, bãi tập, nhà vệ sinh, hệ thống thoát nước bố trí sắp xếp phù hợp với điều kiện địa phương. Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự ủng hộ của phụ huynh, cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang.

#### **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập**

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Khuôn viên nhà trường xanh,sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. [H3-3.1-01] . Có cổng trường, biển tên trường và hàng rào bao quanh. Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả. Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát.

## **2. Điểm mạnh**

Trường có diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập thể dục thể thao đủ chuẩn đảm bảo theo quy định, có khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn; có cổng trường, biển tên trường và 4 mặt hàng rào bao quanh.

## **3. Điểm yếu**

Sân chơi, sân tập thể dục thể thao thiếu các thiết bị phụ trợ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục đầu tư mua sắm các trang thiết bị cho sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 3.2: Phòng học**

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Chưa đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định.[H3-3.2-01] . Bàn, ghế học sinh đủ chỗ ngồi cho học sinh. Bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định. Có hệ thống đèn, quạt, có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. [H3-3.2-02] . Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Thiếu phòng học các môn học âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ, phòng hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu.

## **2. Điểm mạnh**

Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ hệ thống, điện, đèn, quạt. Đủ kệ đựng hồ sơ thiết bị dạy học. Nhà trường quản lý, sử dụng các khối phòng học có hiệu quả. Trường có đủ bàn ghế cho học sinh và giáo viên.

### **3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa đủ mỗi lớp 1 phòng học riêng, chưa có phòng bộ môn; một số bàn ghế học sinh không đúng quy chuẩn.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu cấp có thẩm quyền từng bước xây dựng đủ phòng học, phòng bộ môn; thay thế dần bàn ghế học sinh không đúng quy chuẩn.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

**Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị**

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Không có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, thiết thư viện, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục.

Khối phòng hành chính, quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động hành chính, quản trị của nhà trường. Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng dành cho nhân viên đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. [H3-3.3-01]

Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

#### **2. Điểm mạnh**

Khối phòng hành chính đáp ứng nhu cầu làm việc. Có bãi để xe an toàn, có nơi lưu trữ hồ sơ chung.

### **3. Điểm yếu**

Chưa có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng tin học, phòng truyền thống Đội, Phòng thư viện, phòng thường trực.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từng bước tham mưu cấp quản lý xây dựng phòng giáo dục nghệ thuật, phòng tin học, phòng thư viện, phòng truyền thông Đội, phòng thường trực.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### **Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.

Có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. [H3-3.4-02] . Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.[H3-3.4-01]

##### **2. Điểm mạnh**

Có khu vệ sinh riêng cho học sinh và giáo viên, đảm bảo vệ sinh môi trường phù hợp với cảnh quan. Có hệ thống nước đảm bảo; nước uống, nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Nơi thu gom rác, chất thải đúng quy định.

##### **3. Điểm yếu**

Nguồn nước chưa đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Triển khai các giải pháp nhằm tiết kiệm người nước.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. [H3-3.5-02]

Có thiết bị dạy học theo quy định.

Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.[H3-3.5-01]

Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

Hàng năm, nhà trường bổ sung thêm các thiết bị dạy học từ nguồn mua sắm và các thiết bị dạy học do giáo viên tự làm.[H3-3.5-03]

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **2. Điểm mạnh**

Có đủ thiết bị văn phòng, dạy học đáp ứng nhu cầu tối thiểu, hàng năm được kiểm kê sửa chữa bổ sung kịp thời. Máy tính được kết nối Internet phục vụ cho công tác dạy học và quản lý.

## **3. Điểm yếu**

Dụng cụ dạy học tự làm còn ít, thiết bị dạy học theo thông tư tối thiểu, hiện đại chưa đầy đủ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tăng cường dụng cụ dạy học tự làm, mua sắm thêm các thiết bị dạy học tối thiểu, hiện đại.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 3.6: Thư viện**

#### **1. Mô tả hiện trạng**



Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học. [H3-3.6-01]

Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Thư viện của nhà trường chưa đạt Thư viện trường học đạt chuẩn.

Hệ thống máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

## **2. Điểm mạnh**

Thư viện được trang bị sách báo, tạp chí, tranh ảnh giáo dục và sách tham khảo phục vụ hoạt động dạy học tối thiểu. Hàng năm được kiểm kê, bổ sung kịp thời.

## **3. Điểm yếu**

Thư viện nhà trường chưa đạt chuẩn. Chưa có phòng thư viện đầy đủ diện tích để phục vụ bạn đọc

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từng bước xây dựng thư viện nhà trường đạt chuẩn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

Nhà trường có đủ diện tích đất theo quy của Điều lệ trường tiểu học, có đủ phòng học cho các lớp, có sân chơi, bãi tập. Hệ thống máy tính văn phòng được kết nối Internet. Có khu để xe cho giáo viên, học sinh, có nhà vệ riêng cho cán bộ, giáo viên, học sinh đáp ứng đủ cầu cho, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu.

Tuy nhiên, còn nhiều hạng mục chưa được xây dựng, hoàn chỉnh như: hàng rào, phòng thư viện, phòng học bộ môn, phòng chức năng, khu giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng, phòng thường trực...

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 4/6 (4/6) tiêu chí chiếm 66.7 %
- Đạt Mức 3: 4/6 (3/5) tiêu chí chiếm 66.7 %

#### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

##### **Mở đầu:**

Nhà trường, gia đình và xã hội là ba môi trường có ảnh hưởng lớn đến công tác giáo dục và phát triển nhân cách học sinh. Sự phối kết hợp giữa ba môi trường là một nhiệm vụ quan trọng. Trong năm học qua, nhà trường đã chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh, với chính quyền và các đoàn thể ở địa phương trong công tác dạy học và giáo dục học sinh.

##### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

###### **1. Mô tả hiện trạng**

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; Có kế hoạch hoạt động theo năm học [H1-4.1-01]

Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. [H1-4.1-02]

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính về giáo dục đối với cha mẹ học sinh.

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

## **2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập và tổ chức hoạt động đúng Thông tư hướng dẫn. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động xã hội hóa giáo dục trong nhà trường, phòng chống các tệ nạn xã hội, thực hiện tốt về An toàn giao thông...

## **3. Điểm yếu**

Việc trao đổi thông tin về tình hình học tập và các hoạt động khác của học sinh tới một số phụ huynh chưa được thực hiện thường xuyên do không liên lạc được.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy tối đa vai trò của giáo viên chủ nhiệm, của ban đại diện cha mẹ học sinh cấp trường, cấp lớp trong việc trao đổi thông tin với phụ huynh.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường tham mưu kịp thời với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định [H1-4.2-01]

Nhà trường tổ chức tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau (qua các cuộc họp, qua các phương tiện truyền thông,...). Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp

luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử. [H1-4.2-02]

Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp hiệu quả với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất và phát triển trường, lớp hàng năm. Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động tải nghiệm cho học sinh tham gia học tập, trải nghiệm.

## **3. Điểm yếu**

Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường chưa thể hiện đầy đủ bằng văn bản. Việc tổ chức cho học sinh tham quan tìm hiểu các di tích lịch sử cách mạng, công trình văn hóa còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân. Thiết lập hồ sơ lưu trữ đầy đủ bằng văn bản. Tham mưu với cha mẹ học sinh tổ chức cho học sinh tham quan tìm hiểu các di tích lịch sử cách mạng, công trình văn hóa.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

Nhà trường có mối quan hệ chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh với chính quyền và các đoàn thể địa phương. Chương trình, kế hoạch hoạt động khoa học, cụ thể sát với tình hình thực tế và mang tính khả thi.

Tuy vậy ở một số thời điểm, hiệu quả phối hợp thiếu ổn định; công tác tuyên truyền đạt hiệu quả chưa cao. Không ít phụ huynh bận lo lắng về kinh tế, chưa có sự phối hợp sát sao với nhà trường.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %

### **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

#### **Mở đầu:**

Nhà trường xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch nhiệm vụ năm học theo hướng dẫn của cấp quản lý, công tác phổ cập giáo dục được quan tâm hoàn thành đúng tiến độ.

#### **Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường**

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; đảm bảo các quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo. [H1-5.1-01]

Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch. Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.

Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

##### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện của đơn vị, tính khả thi cao, được Hội đồng sư phạm nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh đồng thuận, được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Trong quá trình thực hiện, nhà trường tổ chức sơ kết, tổng kết, từ đó đề ra phương hướng cho giai đoạn tiếp theo.

### **3. Điểm yếu**

Một số hoạt động trong kế hoạch chưa đảm bảo đúng tiến độ.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Bám sát kế hoạch để chủ động triển khai kịp thời các hoạt động đảm bảo đúng tiến độ.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện [H1-5.2-01]

Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. [H1-5.2-02]

Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học. [H1-5.2-03]

Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

##### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức dạy đủ các môn học, thực hiện đúng chương trình, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng. Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi và đưa ra nhiều phương pháp để bồi dưỡng, phụ đạo cho học sinh, Quan tâm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em an tâm đến trường.

### **3. Điểm yếu**

Công tác phụ đạo, tự rèn luyện, học tập tại nhà của học sinh kết quả chưa cao.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục nghiên cứu giải pháp hỗ trợ phụ huynh hướng dẫn học sinh tự rèn luyện, học tập tại nhà đạt kết quả.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác**

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Các hoạt động giáo dục khác (hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác) của nhà trường được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đã đề ra. [H1-5.3-01]. Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường. Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

##### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch trải nghiệm. Hoạt động trải nghiệm phong phú về nội dung, phù hợp với lứa tuổi và điều kiện của đơn vị.

##### **3. Điểm yếu**

Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm chưa đa dạng, chưa đáp ứng hết nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục nghiên cứu, đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học**

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công (Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 03 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ). [H1-5.4-01]

Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 03 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. [H1-5.4-02]

##### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương, tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", phối hợp huy động 100% trẻ trong độ tuổi đi học, trẻ 6 tuổi vào lớp 1.

##### **3. Điểm yếu**

Địa bàn trải rộng, việc cập nhật hồ sơ điều tra hộ gia đình chưa kịp thời.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy tinh thần tiên phong, gương mẫu, yêu nghề của cá nhân làm công tác phổ cập giáo dục, động viên khen thưởng kịp thời.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục**



## **1. Mô tả hiện trạng**

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 98%. Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học 176/186 em, đạt 88,37%. [H1-5.5-01]. Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 98%; 96% trẻ khỏe mạnh. chiều cao, cân nặng bình thường. [H5-5.5-02]

## **2. Điểm mạnh**

Có đầy đủ hồ sơ phổ cập giáo dục, tổng hợp kết quả GD của HS, hồ sơ hoàn thành chương trình tiểu học. Chất lượng giáo dục đạt và vượt chỉ tiêu. 98.94% học sinh hoàn thành chương trình lớp học; tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 88.37%.

## **3. Điểm yếu**

Còn 3,8% học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học; 9,5% trẻ 11 tuổi chưa hoàn thành chương trình tiểu học.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nghiên cứu đồng bộ các giải pháp, từng bước nâng cao chất lượng đại trà, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

Kế hoạch nhiệm vụ năm học bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của ngành, phù hợp với điều kiện đơn vị và địa phương; được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Kết quả giáo dục, phổ cập giáo dục đạt và vượt tiêu chuẩn chất lượng trường chuẩn quốc gia. Giáo viên thực hiện tốt việc vận dụng các kỹ thuật, phương pháp dạy học tích cực; thực hiện tốt việc đánh giá học sinh theo Thông tư hướng dẫn.

Yêu cầu về chương trình giáo dục thay đổi; đòi hỏi quản lý, giáo viên phải khẩn trương bổ sung, trang bị những năng lực mới đáp ứng sự đổi mới của ngành.

Một bộ phận giáo viên đang gặp nhiều khó khăn trong đổi mới phương thức dạy học, đánh giá học sinh, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 5/5 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 5/5 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 5/5 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

## II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

**Tiêu chí 1:** Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### 1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### 2. Điểm mạnh

### 3. Điểm yếu

Chưa kế thừa được những công nghệ dạy học hiện đại của các nước tiên tiến.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

### 5. Tự đánh giá: Không đạt

**Tiêu chí 2:** Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

### 1. Mô tả hiện trạng

Chưa đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

## **2. Điểm mạnh**

Không có

## **3. Điểm yếu**

Chưa đảm bảo 100% học sinh khó khăn, học sinh năng khiếu được hỗ trợ, giúp đỡ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từng bước nghiên cứu triển khai thực hiện.

## **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 3:** Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Chưa có phòng thư viện.

### **2. Điểm mạnh**

Không có

### **3. Điểm yếu**

Chưa có phòng thư viện.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từng bước tham mưu xây dựng, trang bị phòng thư viện hiện đại.

### **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 4:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Chiến lược phát triển nhà trường mới ban hành, chưa đủ thời gian đánh giá.

**2. Điểm mạnh**

Không có

**3. Điểm yếu**

Chiến lược chưa đủ thời gian đánh giá.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đánh giá hiệu quả chiến lược định kì theo năm học.

**5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 5:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có kết quả giáo dục, các hoạt động khác chưa vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

**2. Điểm mạnh**

Không có

**3. Điểm yếu**

Chất lượng giáo dục chưa vượt trội.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từng bước nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

**5. Tự đánh giá: Không đạt****Kết luận:**

Không có

Chất lượng giáo dục chưa vượt trội; chiến lược phát triển chưa đủ thời gian đánh giá; chưa áp dụng được các phương thức dạy học của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  - Không đạt: 5/5 tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0 %

### **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  - Không đạt: 1/27 chiếm 3.8 %
  - Đạt Mức 1: (26/27) (26/27) tiêu chí chiếm 96.3 %
  - Đạt Mức 2: (22/27) (22/27) tiêu chí chiếm 81.5 %
  - Đạt Mức 3: (22/27) (14/19) tiêu chí chiếm 81.5 %
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  - Không đạt: 5/5 tiêu chí chiếm 100 %
  - Đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0 %

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN QUỐC TOÀN tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 1 và Không đạt trường chuẩn Quốc Gia.

*Nâm N'Jang, ngày 22 tháng 4 năm 2024*



**Hoàng Văn Nam**

